TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 207/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 272/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Anh Vương Đình C, sinh năm 1986;
- Chị Phạm Thị C1, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ki ốt chợ V, tổ 5, phường K, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vương Đình C và chị Phạm Thị C1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T1 (nay là thị xã T1), tỉnh B, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp, không còn tin tưởng nhau trong cuộc sống cũng như trong làm ăn kinh tế. Nay anh C, chị C1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Vương Đình C và chị Phạm Thị C1 có hai con chung là Vương Đình Q, sinh ngày 06/4/2009 và Vương Tiểu M, sinh ngày 08/6/2014.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Chị C1 trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Vương Đình Q và Vương Tiểu M; anh C không phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận về nuôi con của anh C, chị C1 là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con chung, đảm bảo quyền lợi của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh Vương Đình C và chị Phạm Thị C1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vương Đình C và chị Phạm Thị C1 phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vương Đình C và chị Phạm Thị C1.

1.2. Về con chung: Anh Vương Đình C và chị Phạm Thị C1 có hai con chung là Vương Đình Q, sinh ngày 06/4/2009 và Vương Tiểu M, sinh ngày 08/6/2014.

Anh C và chị C1 thỏa thuận: Chị C1 trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Vương Đình Q và Vương Tiểu M; anh C không phải cấp dưỡng cho con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vương Đình C và chị Phạm Thị C1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh C, chị C1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0000791 ngày 03 tháng 12 năm 2024 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã A, thị xã T1, tỉnh B; ĐKKH số 28 ngày 22/02/2008);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân